

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

Cùng nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Trước đó thuộc xã K).

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thùy T1, sinh ngày 03/11/2010 và Phạm Anh K, sinh ngày 15/01/2020. Hai

bên thoả thuận anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho tới khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Việc thoả thuận nuôi con cũng phù hợp với nguyên vọng của con trên 07 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện đóng góp cấp dưỡng phí tổn nuôi 02 con chung cho anh T hàng tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trong đó: Mỗi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 tháng, kể từ ngày 08/4/2025.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định.

- **Về tài sản chung:** Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Các bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005847 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Đại Từ;
 - Chi cục THADS huyện Đại Từ;
 - UBND xã Vạn Phú, huyện Đại Từ,
- tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Nam

